

KẾ HOẠCH -**tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở,
tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII,
nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tiến hành đại hội chi, đảng bộ cơ sở (sau đây gọi tắt là đảng bộ cấp cơ sở) và đại hội đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là đảng bộ cấp trên cơ sở), tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Tổ chức thành công đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở; thông qua đại hội đảng bộ các cấp tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố và tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Yêu cầu

2.1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực.

2.2. Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

2.3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ mà trực tiếp là cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp. Cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2.4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp uỷ những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ xuất thân từ công nhân. Việc đánh giá cán bộ phải chặt chẽ và thực chất, trên cơ sở đánh giá của cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đặc biệt coi trọng phẩm chất, uy tín, sản phẩm công tác cụ thể; chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức, xấu độc, có dụng ý bịa đặt, xuyên tạc, gán ghép trên Internet, mạng xã hội liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự.

2.5. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

2.6. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; đồng thời, phải tinh táo, cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh uỷ về đại hội đảng các cấp

1.1. Thành phần hội nghị

- Cấp trên cơ sở

+ Đối với đảng bộ các huyện, thành phố: Các đồng chí cấp uỷ viên và uỷ viên uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp huyện; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện; người đứng đầu các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể; trưởng,

phó các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy cấp huyện; bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn; bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc cấp ủy cấp huyện; chuyên viên ban tổ chức, văn phòng cấp ủy cấp huyện và văn phòng huyện ủy, HĐND và UBND huyện.

+ Đối với Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh và Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh: Các đồng chí đảng ủy viên và ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; bí thư, phó bí thư các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở; người đứng đầu các cơ quan, phòng, ban, các đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc.

- *Cấp cơ sở*: Tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên. Nơi có số lượng đảng viên đông, khó khăn trong việc tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên thì tổ chức hội nghị cán bộ, thành phần gồm: Cấp ủy cơ sở; ban chi ủy các chi bộ trực thuộc; trưởng, phó ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, sau đó giao cho chi bộ tổ chức quán triệt đến đảng viên.

1.2. Thời gian tiến hành hội nghị: 01 ngày, hoàn thành trước ngày 10/9/2019

2. Thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội (hoàn thành trước 10/9/2019)

2.1. Đối với cấp trên cơ sở, cấp ủy ra quyết định thành lập các tiểu ban

(1) *Tiểu ban văn kiện*: Do đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng tiểu ban, các đồng chí phó bí thư là phó trưởng tiểu ban và một số ủy viên là các đồng chí ủy viên thường vụ cấp ủy, cấp ủy viên, chánh văn phòng cấp ủy, chánh văn phòng HĐND và UBND, chánh văn phòng huyện ủy, HĐND và UBND huyện và lãnh đạo một số ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể liên quan trực tiếp đến việc chuẩn bị báo cáo, có năng lực tổng hợp, dự thảo văn kiện; đồng chí trưởng ban tuyên giáo cấp ủy làm thường trực tiểu ban.

(2) *Tiểu ban nhân sự*: Gồm bí thư, các phó bí thư, trưởng ban tổ chức, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy. Đồng chí bí thư cấp ủy là trưởng tiểu ban, đồng chí trưởng ban tổ chức là thường trực tiểu ban.

(3) *Tiểu ban tuyên truyền và phục vụ đại hội*: Do đồng chí phó bí thư hoặc trưởng ban tuyên giáo cấp ủy là trưởng tiểu ban; một số đồng chí thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch UBND, lãnh đạo văn phòng cấp ủy, văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, văn phòng huyện ủy, HĐND và UBND huyện và một số đồng chí là trưởng hoặc phó các cơ quan liên quan trực tiếp đến việc chuẩn bị và phục vụ đại hội làm ủy viên.

2.2. Đối với cấp cơ sở: Thành lập các tiểu ban như trên, do cấp ủy cấp trên cơ sở hướng dẫn cụ thể.

3. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

(3) Bầu cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Đối với cấp cơ sở, ở những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp uỷ khoá mới.

4. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

4.1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội

Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:

(1) Báo cáo chính trị của chi bộ, đảng bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chính đồn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại..., nhất là việc thực hiện các mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra, việc thực hiện ba đột phá chiến lược và sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XII của Đảng đã xác định; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và của cấp trên, cũng như điều kiện thực tế địa phương, đơn vị, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và với tầm nhìn đến năm 2030.

(2) Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để chỉ rõ nguyên nhân, cả về khách quan lẫn chủ quan của ưu điểm và khuyết điểm; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là đối với những hạn chế, khuyết điểm; rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc làm cơ sở để cấp uỷ (khóa mới) vận dụng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của đảng bộ trong nhiệm kỳ tiếp theo.

4.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

(1) Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp uỷ cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia, doanh nhân và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả.

(2) Các huyện ủy, thành ủy thực hiện việc lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới bằng hình thức thích hợp. Các đảng uỷ cấp trên cơ sở còn lại thì xin ý kiến đóng góp của những sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan.

(3) Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào-văn kiện tại đại hội, các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị) để đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh “qua loa”, hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

5. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

5.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khoá XII, Quy định số 854-QĐ/TU, ngày 20/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và quy định của cấp có thẩm quyền quyết định về công tác cán bộ:

5.1.1. Tiêu chuẩn chung nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

(2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài; không tham vọng quyền lực, không háo danh. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; không để

người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

(3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác nổi trội ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi theo quy định.

5.1.2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ cấp huyện và tương đương: Thực hiện theo Quy định số 854-QĐ/TU, ngày 20/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(2) Tiêu chuẩn của cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã do ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện quy định cụ thể; riêng các chức danh chủ chốt cấp xã (bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND) phải có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học và trình độ trung cấp lý luận chính trị.

(3) Tiêu chuẩn của cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ, các chức danh chủ chốt các loại hình tổ chức cơ sở đảng khác do ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp quy định cụ thể.

(4) Các đồng chí dự kiến được giới thiệu làm bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026 ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có năng lực, kinh nghiệm quản lý điều hành hoạt động HĐND, UBND, có kiến thức, am hiểu lĩnh vực phụ trách.

(5) Những đồng chí dưới 45 tuổi tốt nghiệp đại học không chính quy, cao cấp lý luận chính trị không tập trung, nếu được giới thiệu làm phó bí thư cấp ủy từ cấp huyện trở lên thì phải được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội trong chỉ đạo thực tiễn; có thành tích công tác và được cán bộ, đảng viên tín nhiệm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TU, ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị.

Đối với những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy cần phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khoá mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

5.2. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng). Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử.

5.3. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện và tương đương tháng 6/2020; cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo HĐND, UBND tháng 5/2021, cụ thể:

5.3.1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Đối với cấp huyện và tương đương: Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

(2) Đối với cấp xã: Tuổi của cán bộ, công chức cấp xã lần đầu tham gia cấp ủy: Ít nhất nam sinh từ tháng 4/1965, nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã lần đầu tham gia cấp ủy: Đến tháng 4/2020, tối đa không quá 65 tuổi đối với nam, 60 tuổi đối với nữ.

(3) Đảng bộ, chi bộ cơ sở loại hình khác: tuổi của cán bộ, công chức lần đầu tham gia cấp ủy: Ít nhất nam sinh từ tháng 4/1965, nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây.

5.3.2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

(1) Đối với cấp huyện: Ít nhất nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026: Ít nhất nam sinh từ tháng 11/1963 trở lại đây và nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

Riêng Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh: Các đồng chí cấp ủy viên hoạt động chuyên trách, quy định về độ tuổi tái cử cấp ủy khoá mới như đối với cấp ủy cấp huyện. Các đồng chí cấp ủy viên kiêm nhiệm cơ cấu ở các đảng bộ trực thuộc được giới thiệu tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 24 tháng trở lên (tính từ tháng 6/2020), có năng lực, uy tín cao, sức khoẻ tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(2) Đối với cấp xã: Tuổi tái cử của cán bộ, công chức cấp xã đang công tác: Ít nhất nam sinh từ tháng 10/1962, nữ sinh từ tháng 10/1967 trở lại đây. Tuổi tái cử của những người không là cán bộ, công chức cấp xã: Đến tháng 4/2020, tối đa không quá 65 tuổi đối với nam, 60 tuổi đối với nữ. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026: Ít nhất nam sinh từ tháng 11/1963, nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây.

(3) Đối với lực lượng vũ trang: Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; các đồng chí tham gia cấp ủy trong đảng bộ quân đội, công an, tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(4) Đảng bộ, chi bộ cơ sở loại hình khác (cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp...): Các đồng chí còn tuổi công tác ít nhất 24 tháng trở lên (tính từ tháng 4/2020), có đủ phẩm chất, năng lực, sức khoẻ, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

* Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp, cụ thể: đối với cấp cơ sở từ tháng 10/2019, cấp huyện từ tháng 12/2019, cấp tỉnh từ tháng 3/2020 đến

thời điểm đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

5.4.1. Cơ cấu cấp ủy

- Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Kết hợp hài hoà, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp ủy viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp (trường hợp không bố trí được bí thư cấp ủy thì bố trí phó bí thư thường trực cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND). Phấn đấu thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND ở 1 - 2 địa phương cấp huyện, có trên 20% số xã, phường, thị trấn bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND.

- Căn cứ Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương theo lộ trình, phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương; đảm bảo đầu nhiệm kỳ có ít nhất 50% đơn vị cấp huyện có bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương; 100% đơn vị cấp huyện, mỗi đơn vị có ít nhất 1 trong 3 chức danh trong thường trực cấp ủy được điều động, luân chuyển từ nơi khác về, đến năm 2025 cơ bản hoàn thành việc bố trí bí thư cấp ủy không là người địa phương ở cấp huyện; đồng thời xem xét thực hiện đối với một số chức danh khác.

Tỷ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên trong cấp ủy các cấp và phải có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, có cán bộ nữ giữ chức danh cán bộ chủ chốt của cấp huyện (bí thư, phó bí thư huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND huyện; chủ tịch, phó chủ tịch UBND huyện); tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp huyện) từ 10% trở lên. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khoá mới; đồng thời có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Cấp ủy các cấp đôi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và

phần đầu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy. Định hướng cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy các cấp như sau:

+ Cấp ủy cấp huyện: Dưới 40 tuổi (không dưới 10%); từ 40 đến 50 tuổi (50-60%), còn lại trên 50 tuổi.

+ Cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn: từ 45 tuổi trở xuống (60-70%), còn lại trên 45 tuổi.

+ Cấp ủy cơ sở các loại hình khác: Cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ tình hình thực tế của từng loại hình cơ sở để quy định cụ thể.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỷ lệ theo đúng quy định.

5.4.2. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Số lượng cấp ủy viên cấp huyện giảm 5% so với nhiệm kỳ trước, cụ thể: đảng bộ cấp huyện từ 33 đến 39 đồng chí; riêng Đảng bộ thành phố Hải Dương, Đảng bộ thành phố Chí Linh và Đảng bộ huyện Kinh Môn không quá 41 đồng chí (Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quy định cụ thể).

- Hướng cơ cấu cấp ủy viên là các đồng chí cấp trưởng ở các khối, ngành như sau: Khối đảng: 09-11 đồng chí; khối chính quyền: 11-13 đồng chí (đối với những nơi thực hiện thí điểm trưởng ban tổ chức cấp ủy đồng thời là trưởng phòng nội vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện thì có thể bố trí đồng chí phó trưởng phòng nội vụ, đồng chí phó chánh thanh tra tham gia cấp ủy); khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: 04-05 đồng chí (do bố trí trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ nên có thể cơ cấu đồng chí phó chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc hoặc đồng chí phó ban dân vận tham gia cấp ủy); khối nội chính: 04 đồng chí; công tác ở các cơ quan trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn: 02-03 đồng chí; công tác ở cơ sở: 03-05 đồng chí.

- Số lượng ủy viên thường vụ từ 09 đến 13 đồng chí (Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quy định cụ thể đối với từng huyện, thành phố). Hướng phân công ở những nơi có 11 ủy viên ban thường vụ như sau: Bí thư, phó bí thư thường trực; phó bí thư, chủ tịch UBND, trưởng các ban đảng, 01 phó chủ tịch HĐND, 01 phó chủ tịch UBND, trưởng công an, chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự. Nơi bố trí nhiều hơn 11 ủy viên ban thường vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn cụ thể sau.

- Số lượng phó bí thư 02 đồng chí; gồm 01 đồng chí là phó bí thư thường trực cấp ủy, 01 đồng chí phó bí thư làm chủ tịch UBND (những nơi bí thư đồng thời là chủ tịch UBND thì 01 phó bí thư là chủ tịch HĐND).

- Chức danh chủ tịch HĐND do đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện ủy đồng thời đảm nhiệm, trường hợp đặc biệt bố trí đồng chí phó bí thư thường trực đồng thời đảm nhiệm, không bố trí chức danh chủ tịch HĐND chuyên trách.

(2) Đối với Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh: số lượng cấp ủy viên từ 21 đến 27 đồng chí; số lượng ủy viên ban thường vụ từ 07 đến 09 đồng chí; số lượng phó bí thư 02 đồng chí.

(3) Đối với Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh: thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

(4) Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; cơ cấu gồm: bí thư, phó bí thư thường trực; phó bí thư, chủ tịch UBND; các phó chủ tịch HĐND, UBND; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội; trưởng công an xã; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã; số còn lại xem xét cơ cấu trong số các đồng chí là công chức cấp xã, bí thư chi bộ trực thuộc.

- Số lượng ủy viên thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên, cơ cấu như sau: Nơi có 03 ủy viên ban thường vụ, gồm: bí thư; phó bí thư thường trực; phó bí thư, chủ tịch UBND. Nơi có 04-05 ủy viên ban thường vụ, gồm: bí thư; phó bí thư thường trực; phó bí thư, chủ tịch UBND; các ủy viên ban thường vụ còn lại bố trí các chức danh chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc, phó chủ tịch UBND hoặc trưởng công an xã hoặc chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.

- Số lượng phó bí thư 02 đồng chí, cơ cấu gồm 01 đồng chí phó bí thư thường trực phụ trách công tác xây dựng đảng, 01 đồng chí phó bí thư là chủ tịch UBND.

- Chức danh chủ tịch HĐND do đồng chí bí thư đảng ủy đồng thời đảm nhiệm, trường hợp đặc biệt bố trí đồng chí phó bí thư thường trực đồng thời đảm nhiệm, không bố trí chức danh chủ tịch HĐND chuyên trách.

- Ở đảng bộ cấp xã thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND, thì vẫn tiếp tục cơ cấu từ 02 phó bí thư: 01 phó bí thư làm thường trực cấp ủy, 01 phó bí thư làm chủ tịch HĐND hoặc phụ trách lĩnh vực công tác cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy (nếu đồng chí phó bí thư cấp ủy không đủ điều kiện về tuổi để bầu hoặc tái cử giữ chức chủ tịch HĐND).

- Đối với đảng bộ các xã, thị trấn sau khi sắp xếp theo Nghị quyết số 653/NQ-UBTVQH14, ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có hướng dẫn cụ thể riêng.

(5) Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở loại hình khác

- Đảng bộ cơ sở: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; số lượng ủy viên thường vụ không quá 1/3 số lượng cấp ủy viên; số lượng phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Chi bộ cơ sở: Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức, bầu bí thư chi bộ; nếu cần bầu một phó bí thư. Chi bộ có 09 đảng viên chính thức trở lên, bầu không quá 07 chi ủy viên, bầu bí thư và phó bí thư chi bộ trong số chi ủy viên.

Cơ cấu cấp uỷ do ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cơ sở căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp. Cơ bản thực hiện bí thư cấp uỷ là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp uỷ viên; cấp uỷ khoá mới quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ trên cơ sở quy định khung của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

5.5. Quy trình nhân sự cấp uỷ

- Thực hiện theo Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII, Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị, Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 08/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và được cụ thể hoá cho 2 đối tượng: (1) Nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ; (2) Nhân sự tái cử cấp uỷ (Ban Tổ chức Tỉnh uỷ có hướng dẫn riêng).

- Về số dư: Cấp uỷ thảo luận, quyết định số dư từ 10-15%, tối đa không quá 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

- Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp uỷ. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định, cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp uỷ, chủ tịch UBND cấp huyện và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

5.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp uỷ tại đại hội ở những nơi cấp uỷ đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp uỷ cấp trên trực tiếp (Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sẽ có chỉ đạo cụ thể về nội dung này).

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khoá mới, trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp uỷ. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp uỷ khoá mới tham khảo khi bầu bí

thư cấp uỷ. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp uỷ.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 01 đến 02 đại biểu (không tính đại biểu đương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương. Căn cứ nguyên tắc này, cấp uỷ triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau:

(1) Đại hội đảng bộ cấp huyện triệu tập không quá 300 đại biểu; đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh triệu tập không quá 250 đại biểu; đại hội Đảng bộ Công an tỉnh và Đảng bộ Quân sự tỉnh triệu tập không quá 150 đại biểu.

(2) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

7. Về các tổ chức điều hành, giúp việc tại đại hội

- *Đoàn chủ tịch đại hội:* Số lượng đoàn chủ tịch đại hội đảng bộ cấp huyện từ 09 - 11 đồng chí (riêng Đảng bộ thành phố Hải Dương có thể đến 13 đồng chí); các đảng bộ: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Khối Các cơ quan tỉnh từ 05 - 07 đồng chí; đảng bộ cơ sở từ 03 - 07 đồng chí; ở đại hội chi bộ bầu đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch đại hội.

- *Ban thẩm tra tư cách đại biểu:* Số lượng ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội đại biểu đảng bộ các cấp từ 05 - 09 đồng chí. Ở đại hội đảng viên không bầu ban thẩm tra tư cách đại biểu, cấp uỷ triệu tập đại hội báo cáo với đại hội tình hình đảng viên tham dự đại hội.

- *Đoàn thư ký đại hội:* Số lượng đoàn thư ký đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở là 02 đồng chí; ở đại hội cấp cơ sở từ 01 - 02 đồng chí.

- *Ban kiểm phiếu:* Số lượng thành viên ban kiểm phiếu ở đại hội đảng bộ cấp huyện từ 11 - 15 đồng chí, đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ khác từ 07 - 11 đồng chí, đại hội đảng bộ cấp cơ sở từ 05 - 11 đồng chí; ở đại hội chi bộ từ 02 - 05 đồng chí.

Việc bầu cử các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội và nhiệm vụ của các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng của Ban Chấp hành Trung ương và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

8. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tiến hành trong 1/2 ngày, hoàn thành trong quý I/2020.

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cấp cơ sở không quá 02 ngày; bắt đầu từ tháng 4/2020, hoàn thành trước ngày 30/6/2020.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn 01 đảng bộ cơ sở cấp xã để tổ chức đại hội điểm vào đầu tháng 3/2020; mỗi đảng bộ cấp huyện, đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy chọn 01 - 02 tổ chức cơ sở đảng tổ chức đại hội điểm vào cuối tháng 3/2020 để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên cơ sở không quá 03 ngày; bắt đầu từ tháng 6/2020, hoàn thành trước ngày 31/8/2020.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn 01 đảng bộ cấp huyện tiến hành đại hội điểm vào cuối tháng 5/2020.

Thời gian họp trừ bị ở đại hội các cấp không quá 1/2 ngày.

9. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cùng với việc phân công cấp uỷ viên khoá mới, cấp uỷ các cấp cần tiến hành sắp xếp, bố trí công tác hoặc kịp thời thực hiện chế độ, chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp uỷ viên không tái cử theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Đối với những đồng chí ở cấp huyện không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khoẻ và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì cơ bản giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI và quy định của Chính phủ.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo HĐND, UBND và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025: Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác

nhưng không tham gia cấp uỷ thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của HĐND sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu HĐND thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ tổ chức quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW và xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung Chỉ thị đề ra; lãnh đạo công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ cấp cơ sở và trên cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

2. Các cấp uỷ thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên thường vụ, cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm ở các cấp để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và phương án nhân sự cấp uỷ, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội.

3. Trước thời điểm tổ chức đại hội mỗi đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập các tổ công tác để duyệt đề án nhân sự và báo cáo chính trị đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ; ban thường vụ cấp trên cơ sở thành lập các tổ công tác để duyệt đề án nhân sự và báo cáo chính trị của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

4. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh uỷ có liên quan hướng dẫn công tác chuẩn bị nhân sự và quy trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh uỷ theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ vào Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và hướng dẫn của các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Trung ương về đại hội đảng các cấp, hướng dẫn từng nội dung cụ thể về công tác tuyên truyền, công tác kiểm tra, công tác tài chính phục vụ đại hội... để tổ chức thực hiện.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ có kế hoạch cụ thể giải quyết đơn thư tố cáo phục vụ đại hội đảng các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

6. Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp uỷ cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016-2021, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2021-

2026, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp uỷ viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Kết quả đại hội đảng bộ cấp cơ sở và đại hội cấp trên cơ sở là tiền đề rất quan trọng bảo đảm thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt về mọi mặt để chỉ đạo tiến hành đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp mình theo đúng các yêu cầu và nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến độ và những vấn đề mới nảy sinh để Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo);
- Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng TW Đảng;
- Các ban, BCS đảng, đảng đoàn;
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Mạnh Hiển